

Số: 134/BC - CKMK

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Quang Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 02033871312 Fax: 02033871387
- Vốn điều lệ: 14.325.870.000 đồng.
- Mã chứng khoán: CMK
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ năm 2021: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	14/NQ-CKMK	22/4/2021	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.2. Thông qua Báo cáo của hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2020.3. Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020. Mức chia cổ tức năm 2020.4. Thông qua việc chi trả thù lao, tiền lương cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý công ty năm 2020 và dự kiến chi trả năm 2021.5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý năm 2020 và Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>6. Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2021.</p> <p>7. Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</p>

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng Tốt	TVHDQT độc lập	26/5/2020	
2	Ông Nguyễn Hải Long	Giám đốc	26/5/2020	
3	Ông Đặng Văn Phối	Phó giám đốc	26/5/2020	
4	Ông Vương Quốc Hà	Phó giám đốc	26/5/2020	
5	Ông Đỗ Văn Hình	Thành viên không điều hành	26/5/2020	

2. Các cuộc họp HDQT:

Stt	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trọng Tốt	10	100	
2	Ông Nguyễn Hải Long	10	100	
3	Ông Đặng Văn Phối	09	90	
4	Ông Vương Quốc Hà	10	100	
5	Ông Đỗ Văn Hình	10	100	

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc:

3.1. Ngày 28/01/2021, Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động chủ yếu của HDQT năm 2021 (Số 45/CTr-CKMK) để giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCĐTN năm 2021 và các Nghị quyết, quyết định của HDQT:

- Hội đồng quản trị thực hiện hoạt động giám sát thường xuyên đối với Giám đốc công ty thông qua các báo cáo của Giám đốc tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.

- Giám đốc điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Thực hiện điều hành Công ty được nề nếp và liên tục. HĐQT đã kịp thời họp và ra nghị quyết điều chỉnh nhiệm vụ các chức danh các thành viên Hội đồng quản trị khi thay đổi nhân sự và thông qua để Giám đốc điều hành mô hình tổ chức phòng ban, phân xưởng và cán bộ quản đốc, trưởng phòng.

- Trong năm có sự thay đổi nhân sự lãnh đạo điều hành, Ban giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người và có sự điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho phù hợp với từng giai đoạn trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Nhiệm vụ của từng người đã được HĐQT theo dõi giám sát, nhắc nhở thường xuyên để nhận xét đánh giá cuối năm lưu hồ sơ cán bộ.

3.2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

- Doanh thu thực hiện: 189.911/198.340 Tr. đồng = 95,8 % kế hoạch năm;
- Lợi nhuận thực hiện: 2.200/2.500 trđ = 88% kế hoạch năm;
- Tiền lương bình quân 8,169/ 8,01 Tr.đồng/người/tháng = 102 % KH năm

3.3. Đánh giá chung:

- Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã cơ bản thực hiện đủ các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2021, theo các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Các nội dung Giám đốc trình đề nghị HĐQT phê duyệt hoặc thông qua đều thuộc thẩm quyền của HĐQT.

* Tuy nhiên: do ảnh hưởng chủ yếu của dịch bệnh (Covid-19), giá vật tư, vật liệu tăng nên chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và tiền lương chưa đạt kế hoạch; Một số công tác quản lý còn triển khai chưa đạt tiến độ, chất lượng theo yêu cầu, HĐQT đã lưu ý các giải pháp để Ban giám đốc thực hiện.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	07/NQ-CKMK	28/01/2021	1. Thông qua KHSXKD năm 2021 2. Thông qua KHĐTXD năm 2021 3. Thông qua kết quả SXKD quý IV và cả năm 2020. 4. Thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021. 5. Thông qua quy chế quản lý vật tư 6. thông qua phương thức thực hiện các hợp đồng giao dịch. 7. Xem xét đối ứng thực hiện đề tài khoa học 8. Thông qua quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025.	100
2	08/NQ-CKMK	28/01/2021	Thông qua kế hoạch chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.	100
3	09/NQ-CKMK	28/01/2021	Thông qua ủy quyền vay vốn SXKD	100

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
4	10/NQ-CKMK	02/3/2021	Thông qua việc điều chỉnh thời gian chốt danh sách cuối cùng	100
5	11/NQ-CKMK	29/3/2021	1. Thông qua các nội dung báo cáo TKV trước khi biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2021. 2. Thông qua định mức tín dụng ngắn bình quân và một số chỉ tiêu tài chính. 3. Thông qua kết quả SXKD tháng 3, quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2021 4. Thông qua các quy chế quản lý nội bộ của công ty 5. Thông qua phương án bố trí cán bộ 6. Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2020	100
6	12/NQ-CKMK	16/4/2020	Thông qua các nội dung báo cáo tại Đại hội ĐCĐTN năm 2021 và sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị... của Công ty trình Đại hội.	100
7	15/NQ-CKMK	21/5/2021	1. Thông qua một số nội dung về thanh lý tài sản đã hết khấu hao. 2. Chấp thuận hợp đồng giao dịch. 3. Thông qua kết quả SXKD 4 tháng và KH tháng 5 năm 2021.	100
8	16/NQ-CKMK	10/8/2021	1. Thông qua kết quả SXKD 6 tháng, kiểm điểm thực hiện NQ của HĐQT. 2. Thông qua phương án sắp xếp lao động của Công ty. 3. Thông qua Quy chế quản lý cán bộ của Công ty 4. Xem xét chấp thuận hợp đồng giao dịch 5. Xem xét sự việc triển khai thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm giàn mềm.	100
9	17/NQ-CKMK	12/10/2021	1. Thông qua kết quả SXKD 9 tháng, kế hoạch quý IV; kiểm điểm thực hiện NQ của HĐQT kỳ trước. 2. Xem xét việc kỷ luật cán bộ 3. phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 (điều chỉnh). 4. Xem xét chấp thuận hợp đồng giao dịch.	100
10	18/NQ-CKMK	29/10/2021	1. Xem xét bổ nhiệm lại cán bộ	100
11	19/NQ-CKMK	21/12/2021	1. Chuẩn y kết quả đánh giá cán bộ năm 2021 2. Thông qua, phê duyệt quy chế thực hiện dân chủ cơ sở. 3. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình kế hoạch của HĐQT năm 2021, kế hoạch	100

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			năm 2022. 4. Nghe báo cáo về sự vụ mất an ninh trật tự tại Công ty.	
12	20/NQ-CKMK	31/12/2021	1. Xem xét bổ nhiệm lại cán bộ. 2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022. 3. Thông qua kế hoạch ĐTD năm 2022. 4. Triển khai một số công tác quản lý trong Công ty.	100

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Hồng Quang	Trưởng ban	26/5/2020	Kỹ sư kinh tế mở
2	Ông Đinh Mai Lâm	Thành viên	26/5/2020	Kỹ sư chế tạo máy
3	Ông Nguyễn Đại Dương Anh	Thành viên	26/5/2020	Kỹ sư chế tạo máy

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Hồng Quang	4	100	100	
2	Ông Đinh Mai Lâm	4	100	100	
3	Ông Nguyễn Đại Dương Anh	4	100	100	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc chỉ đạo và thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý và đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch đề ra. Kiểm tra thẩm định các Báo cáo tài chính; nhận xét, đánh giá kiến nghị những tồn tại trong hoạt động với Ban lãnh đạo điều hành để khắc phục.
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành với các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Đưa ra các ý kiến đối với các vấn đề có liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, các quyết định đầu tư, tham gia sửa đổi và bổ sung các quy chế quản lý, quy định trong nội bộ Công ty.

- Định kỳ (quý/lần) tổ chức họp với Ban lãnh đạo điều hành để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và kế hoạch cho kỳ tiếp theo.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban tháng, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm với Ban lãnh đạo điều hành và các cán bộ quản lý công kịp thời nắm bắt những vấn đề, sự kiện phát sinh liên quan đến quá trình hoạt động của Công ty. Từ đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Hải Long	24/7/1970	Thạc sỹ Cơ khí động lực	Bổ nhiệm 01/12/2013
2	Đặng Văn Phối	10/10/1965	Thạc sỹ Cơ khí động lực	Bổ nhiệm 01/01/2011
2	Vương Quốc Hà	10/8/1978	Thạc sỹ Cơ khí động lực	Bổ nhiệm 01/5/2017

V. Kế toán trưởng:

Hiện tại Công ty đang phân công bà Bùi Thị Khánh Hà phó phòng Kế toán tài chính phụ trách Công tác tài chính kế toán của Công ty.

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bùi Thị Khánh Hà	06/10/1985	Cử nhân chuyên ngành Kế toán Tài chính	01/02/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Tập đoàn TKV tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Xem Phụ lục 01 kèm theo báo cáo này.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

Stt	Tên tổ	Mối quan	Số Giấy	Địa chỉ	Thời	Số Nghị quyết/	Nội	Ghi
-----	--------	----------	---------	---------	------	----------------	-----	-----

	chức/cá nhân	hệ liên quan với công ty	NSH*, ngày cấp, nơi cấp	trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	điểm giao dịch với công ty	Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	chú

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian 6 tháng:

- Hợp đồng giao dịch với Công ty Than Hà Lâm về cung cấp vật tư máng cào SKAT – 80; Giá trị hợp đồng: 61.215.000 đồng (bao gồm cả thuế GTGT).

- Hợp đồng giao dịch với Công ty Than Hà Lâm số 434/HĐMB ngày 28/5/2021 về cung cấp hộp gậy rung 500; Giá trị hợp đồng: 393.800.000 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Hà Lâm 474/HĐMB ngày 14/6/2021 về cung cấp phụ tùng máng cào SKAT - 80; Giá trị hợp đồng: 381.012.500 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Hà Lâm 510/HĐMB ngày 23/6/2021 về cung cấp xích máng cào SGB 520/40; Giá trị hợp đồng: 177.507.000 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Hà Lâm 564/HĐMB ngày 08/7/2021 về cung cấp hộp gậy rung 500; Giá trị hợp đồng: 315.744.000 đồng;

- Hợp đồng giao dịch với Công ty Than Vàng Danh số 523/HĐ-TVD-KH ngày 30/6/2021 về cung cấp xích máng cào SKAT-80; Giá trị hợp đồng: 1.758.834.000 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Hà Lâm 644/HĐMB ngày 03/8/2021 về cung cấp xích máng cào SKAT-80; Giá trị hợp đồng: 1.304.935.500 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Hà Lâm 736/HĐMB ngày 13/9/2021 về sửa chữa cầu máng cào SGZ 764/400; Giá trị hợp đồng: 3.222.580.838 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Hà Lâm 738/HĐMB ngày 14/9/2021 về cung cấp xích máng cào SKAT-80 và SGB 520/40; Giá trị hợp đồng: 340.978.000 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Vàng Danh782/HĐ-TVD-KH ngày 14/9/2021 về cung cấp dầm đỡ lưới sàng SR 180T và khoá xích máng cáo SKAT-80; Giá trị hợp đồng: 136.862.000 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Vàng Danh805/HĐ-TVD-KH ngày 20/9/2021 về sửa chữa tàu điệnĐT8 ; Giá trị hợp đồng: 875.479.065 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Vàng Danh859/HĐ-TVD-KH ngày 30/9/2021 về cung cấp cọc chắn than; Giá trị hợp đồng: 489.669.174 đồng;

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty:

Xem Phụ lục 02 kèm theo báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thư ký Công ty;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

PHỤ LỤC 01- DANH SÁCH VỆ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CP CƠ KHÍ MẠO KHÊ-VINACOMIN

(Kèm theo Báo cáo số 04/BC-CKMK ngày 26 / 01/2022 của HĐQT Công ty)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấpNSH* Cục Cảnh sát ĐKQL	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	Nguyễn Trọng Tốt		Chủ tịch HĐQT	034065002627 Ngày cấp: 23/5/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL	Số nhà MG1.16- Tổ 57, khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	26/5/2020		(Bầu) Bổ nhiệm	Chủ tịch HĐQT
1.	Vũ Thị Xâm			0	Sơn Hà, Thái Thụy, Thái Bình	26/5/2020			Mẹ đẻ
2.	Bùi Thị Hoa			Số 034171003584 Ngày 27.12.2016 Cục Cảnh sát ĐKQL	Số nhà MG1.16- Tổ 57, khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	26/5/2020			Vợ
3.	Nguyễn Mai Quỳnh			Số 101246374 Ngày 17.11.2011 CA Q/Ninh	-Nt-	26/5/2020			Con ruột
4.	Nguyễn Quỳnh Trang			Số 022302000187 Ngày 27.12.2016 Cục CS	-Nt-	26/5/2020			Con ruột
5.	Nguyễn Thị Chiện			Số 034154003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	Sơn Hà, Thái Thụy, Thái Bình	26/5/2020			Chị ruột
6.	Nguyễn Công Thuận			Số 034054003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	-Nt-	26/5/2020			Anh rể
7.	Nguyễn Thị Huyền			Số 151992838 Ngày 16.09.2008 CA tỉnh Thái Bình	Sơn Hà, Thái Thụy, Thái Bình	26/5/2020			Chị ruột
8.	Đình Văn Miên			Số 152227471 Ngày 04.07.2013 CA tỉnh Thái Bình	-Nt-	26/5/2020			Anh rể
9.	Bùi Công Hào			-	Sơn Hà, Thái Thụy, Thái Bình	26/5/2020			Bố vợ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấpNSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10.	Đình Thị Nguyễn			-	-Nt-	26/5/2020			Mẹ vợ
II	Nguyễn Hải Long		TV HĐQT, Giám đốc Công ty		Tổ 1- Khu 9- Bãi Cháy – Hạ Long	01/12/2018		Bổ nhiệm	TV HĐQT, Giám đốc Công ty
11.	Nguyễn Đình Viên			100371332	Tổ 1- Khu 9- Bãi Cháy – Hạ Long	01/12/2018			Bố đẻ
12.	Nguyễn Thị Đức			100371381	Tổ 1- Khu 9- Bãi Cháy – Hạ Long	01/12/2018			Mẹ đẻ
13.	Nguyễn Hữu Kỳ			027052000087	Tổ 3A khu 1, Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	01/12/2018			Bố vợ
14.	Phùng Thị San			027151000040	Tổ 3A khu 1, Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	01/12/2018			Mẹ vợ
15.	Nguyễn Thị Hải			027173000418	Tổ 1- Khu 9- Bãi Cháy – Hạ Long	01/12/2018			Vợ
16.	Nguyễn Hải Bách			022095003087	Ngõ 16, Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	01/12/2018			Con đẻ
17.	Nguyễn Hải Nguyệt Anh			022301001916	Ngõ 16, Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	01/12/2018			Con đẻ
18.	Nguyễn Thành Lam			100674709	Cái Dầm, Bãi Cháy Quảng Ninh	01/12/2018			Em ruột
19.	Nguyễn Thị Anh Thư			100740180	Cái Dầm, Bãi Cháy Quảng Ninh	01/12/2018			Em dâu
III	Đặng Văn Phôi		TV HĐQT, Phó Giám đốc	030065001558	Tổ 3 - Khu Hoàng Hoa thám- P. Mạo Khê - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	01/02/2016		Bổ nhiệm	TV HĐQT, Phó Giám đốc
20.	Nguyễn Thị Huyền		PP Kế hoạch Vật tư	100650913	Tổ 3 - Khu Hoàng Hoa thám- P. Mạo Khê - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	01/02/2016			Vợ
21.	Đặng Đức Thịnh			100979257	Tổ 3 - Khu Hoàng Hoa thám- P. Mạo Khê - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	01/02/2016			Con đẻ
22.	Đặng Anh Thư			022304002020	Tổ 3 - Khu Hoàng Hoa thám-	01/02/2016			Con đẻ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấpNSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					P. Mạo Khê - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh				
23.	Vũ Thị Dung			031191007845	Tổ 3 - Khu Hoàng Hoa thám - P. Mạo Khê - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	01/02/2016			Con dâu
24.	Đặng Văn Miên			030044000949	P. Đông Lạc - TX Chí Linh - Tỉnh Hải Dương	01/02/2016			Bố đẻ
25.	Nguyễn Thị Niệm			140124832	P. Đông Lạc - TX Chí Linh - Tỉnh Hải Dương	01/02/2016			Mẹ kế
26.	Đặng Văn Biên			030057002045	Tuệ Tĩnh - Nguyễn Trãi 2 - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương	01/02/2016			Anh ruột
27.	Vũ Thị Huyền			03015900387	Tuệ Tĩnh - Nguyễn Trãi 2 - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương	01/02/2016			Chị dâu
28.	Đặng Thị Toan			101123289	Số 25B - Đường Lữ Lương Xanh - P. Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	01/02/2016			Chị ruột
29.	Nguyễn Văn Hải			100786232	Số 25B - Đường Lữ Lương Xanh - P. Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	01/02/2016			Anh rể
30.	Đặng Văn Phan			100452928	Số 25B - Đường Lữ Lương Xanh - P. Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	01/02/2016			Em ruột
31.	Bùi Thị Bích Liên			100786287	Tổ 43 - Khu 12 - Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	01/02/2016			En dâu
32.	Đặng Thị Hoa			141452487	Số 651 khu Trại Thượng - P. Văn An - TP Chí Linh Tỉnh Hải Dương	01/02/2016			Em ruột
33.	Ngô Quang Diễn			141208188	Số 651 khu Trại Thượng - P. Văn An - TP Chí Linh Tỉnh Hải Dương	01/02/2016			Em rể
34.	Đặng Văn Bắc			141579039	P. Đông Lạc - TX Chí Linh -	01/02/2016			Em ruột

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấpNSH* nơi cấpNSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
35.	Đặng Thị Phương			030192001079	Tỉnh Hải Dương Tổ 3 - Khu Hoàng Hoa thám- P. Mạo Khê - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	01/02/2016			Em ruột
36.	Cao Văn Nam			030085008444	Tổ 6 - Khu Quang TrungP. Mạo Khê - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	01/02/2016			Em rể
IV	Đỗ Văn Hình		TV HĐQT Phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch CĐ C.ty	030064005344 ngày cấp 20/08/2019 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 209, khu Hoàng Hoa Thám, P.Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	26/5/2020		Bầu (Bổ nhiệm)	TV HĐQT Phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch CĐ C.ty
37.	Đặng Thị Tâm Trinh		Nhân viên phòng Kế hoạch Vật tư	022169000765 ngày cấp 27/9/2016 nơi cấp:Cục cảnh sát ĐKQL CU TRÚ VÀ DLQG VỀ DÂN CU'	SN 209, khu Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	26/5/2020			Vợ
38.	Đỗ Tiến Dũng		Nhân viên phòng Kế hoạch Vật tư	022093004692 ngày cấp: 21/8/2019 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 45A, tổ 1, khu Vĩnh xuân, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	26/5/2020			Con đẻ
39.	Đặng Thị Doan			CMND số: 145488707 cấp ngày 20/7/2013; CA Hưng Yên	SN 45A, tổ 1, Vĩnh xuân, P. Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	26/5/2020			Con dâu
40.	Đỗ Đặng Trung Kiên			022202005390 ngày cấp: 21/8/2019 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 209, khu Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	26/5/2020			Con đẻ
41.	Nguyễn Thị Sợi			CMND số 141032274 cấp ngày 01/5/1979; Nơi cấp: Hải Dương	Thôn Hội Yên, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	26/5/2020			Mẹ đẻ
42.	Đỗ Văn Hải			141554008 cấp ngày 02/6/1988; CA Hải Dương	Thôn Hội Yên, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	26/5/2020			Anh ruột

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấpNSH* nơi cấpNSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
43.	Trần Thị Thêm			030174005511 cấp ngày 26/12/2018; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Hội Yên, Chi Lăng Nam, Thanh Miện, Hải Dương	26/5/2020			Chị dâu
44.	Đỗ Văn Hoan		Nhân viên bảo vệ	030067004258 cấp ngày 20/08/2019; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh	26/5/2020			Em ruột
45.	Nguyễn Thị Mỹ Dung		Công nhân	022168003099 cấp ngày 22/7/2020; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh	26/5/2020			Em dâu
46.	Đỗ Thị Hiệp			030170000973 cấp ngày 20/5/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL CƯ TRÚ VÀ DLQG VỀ DÂN CƯ	Tiêu Lâm, Ngũ Hùng, Thanh Miện, Hải Dương	26/5/2020			Em ruột
47.	Khương Đình Huyền			141472083, cấp ngày 10/5/2015, tại Hải Dương	Tiêu Lâm, Ngũ Hùng, Thanh Miện, Hải Dương	26/5/2020			Em rể
48.	Đỗ Thị Thương		Nhân viên y tế	030172001620 ngày cấp 06/10/2016 nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL CƯ TRÚ VÀ DLQG VỀ DÂN CƯ	Quang Trung, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	26/5/2020			Em ruột
49.	Đặng Công Xuân				SN 45, tổ 1, Vĩnh xuân, P. Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	26/5/2020			Bố vợ
50.	Lê Thị Thanh				SN 45, tổ 1, Vĩnh xuân, P. Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	26/5/2020			Mẹ vợ
V	Vương Quốc Hà		TV HĐQT, Phó giám đốc Công ty	022078002981	Khu Mỹ Cự 2-P.Hưng Đạo-TX.Đông Triều-Quảng Ninh	5/2017		Bổ nhiệm	TV HĐQT, Phó giám đốc Công ty
51.	Nguyễn Thị Hoài Hương			022180001230	Khu Mỹ Cự 2-P.Hưng Đạo-TX.Đông Triều-Quảng Ninh	5/2017			Vợ
52.	Vương Minh Hằng				Khu Mỹ Cự 2-P.Hưng Đạo-TX.Đông Triều-Quảng Ninh	5/2017			Con ruột
53.	Vương Đức Minh				Khu Mỹ Cự 2-P.Hưng Đạo-TX.Đông Triều-Quảng Ninh	5/2017			Con ruột

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấpNSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					TX.Đông Triều-Quảng Ninh				
54.	Vương Văn Trảng			100237040	Khu Mỹ Cù 2-P.Hung Đạo-TX.Đông Triều-Quảng Ninh	5/2017			Bố đẻ
55.	Nguyễn Thị Diễm			100331107	Khu Mỹ Cù 2-P.Hung Đạo-TX.Đông Triều-Quảng Ninh	5/2017			Mẹ đẻ
56.	Vương Thu Hương			100643291	Số nhà 83 Nguyễn Du-P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái-Quảng Ninh	5/2017			Chị ruột
57.	Trần Quốc Nam			02074003066	Số nhà 83 Nguyễn Du-P.Hòa Lạc_ TP.Móng Cái-Quảng Ninh	5/2017			Anh rể
58.	Vương Thu Hải			100722951	Mẽ xã-P.Hung Đạo-TX.Đông Triều-Quảng Ninh	5/2017			Em ruột
59.	Đỗ Chí Thành			100692936	Mẽ xã-P.Hung Đạo-TX.Đông Triều-Quảng Ninh	5/2017			Em rể
60.	Nguyễn Hữu Trụ			022056000109	Đoàn xã 1-P.Hồng Phong-TX.Đông Triều-Quảng Ninh	5/2017			Bố vợ
61.	Hoàng Thị Nga			022155000112	Đoàn xã 1-P.Hồng Phong-TX.Đông Triều-Quảng Ninh	5/2017			Mẹ vợ
VI	Bùi Thị Khánh Hà		Phụ trách Kế toán	022185005348 cấp ngày 07/03/2019 do Cục CS QLHC về Trật tự xã hội	SN 32 tổ 4 Khu Vĩnh Xuân,P.Mạo Khê, TX Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	01/2/2020		Quyết định giao nhiệm vụ	Phụ trách Kế toán
62.	Đỗ Đắc Thành		Phó phòng Cơ điện – an toàn	100722787 cấp ngày 03/4/2012 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp	SN 32 tổ 4 Khu Vĩnh Xuân,Phường Mạo Khê, TX Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	01/2/2020			Chồng
63.	Đỗ Đắc Thịnh			Còn nhỏ	SN 32 tổ 4 Khu Vĩnh Xuân,Phường Mạo Khê, TX Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	01/2/2020			Con ruột
64.	Đỗ Thị Khánh Tháo			Còn nhỏ	SN 32 tổ 4 Khu Vĩnh Xuân,Phường Mạo Khê, TX Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	01/2/2020			Con ruột

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấpNSH* *	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Ninh				
65.	Đỗ Đức Cừ			100006779 cấp ngày 31/5/2012 do Công an Tỉnh Quảng Ninh cấp	SN 32 tổ 4 Khu Vĩnh Xuân, Phường Mạo Khê, TX Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	01/2/2020			Bố chồng
66.	Tăng Thị Thanh			100573884 cấp ngày 18/3/2009 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp	SN 32 tổ 4 Khu Vĩnh Xuân, Phường Mạo Khê, TX Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	01/2/2020			Mẹ chồng
67.	Nguyễn Thị Sáu			100280871 cấp ngày 10/11/2012 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp	Yên Lãng 1, Phường Yên Thọ, TX Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	01/2/2020			Mẹ đẻ
68.	Bùi Hữu Phước			013521781 cấp ngày 13/4/2012 do CA TP Hà Nội cấp	SN 412, Chung Cư Học viện Hậu Cần, Long Biên, Hà Nội	01/2/2020			Anh ruột
69.	Nguyễn Thị Hào			013521780 cấp ngày 13/4/2012 do CA Hà Nội cấp	SN 412, Chung Cư Học viện Hậu Cần, Long Biên, Hà Nội	01/2/2020			Chị dâu
70.	Bùi Thị Hồng Vân			022181003833 cấp ngày 7/3/2019 do Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH cấp	Tổ 4, Khu Vĩnh Tuy 1, Phường Mạo Khê, TX Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	1/2/2020			Chị ruột
71.	Nguyễn Hồng Lam			100692399 ngày 31/5/2011 do Công an Tỉnh Quảng Ninh cấp	Tổ 4, Khu Vĩnh Tuy 1, Phường Mạo Khê, TX Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	01/2/2020			Anh rể
VII	Lê Hồng Quang		TBKS	022062001990	SN 328; tổ 2 khu 11, P. Thanh Sơn, TP Ưông Bí, Quảng Ninh	26/5/2020		Bầu (Bổ nhiệm)	TBKS
1.	Phí Thị Nga			034170002095	SN 328; tổ 2 khu 11, phường Thanh Sơn, TP Ưông Bí, Quảng Ninh	26/5/2020			Vợ
2.	Lê Phương Thảo				Số 5A, ngõ 329, đường Cầu Giấy, tổ 22, P. Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	26/5/2020			Con ruột
3.	Lê Bảo Ngọc			022300000503	Số 5A, ngõ 329, đường Cầu	26/5/2020			Con ruột

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấpNSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
VIII	Đình Mai Lâm		TV BKS	022069002250	Giấy, tổ 22, P.Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội Khu Quang Trung, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	26/5/2020		Bầu (Bổ nhiệm)	TV BKS
1.	Trần Thị Lan			100648376	Khu Quang Trung, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	26/5/2020			Vợ
2.	Đình Xuân Cuộc			100122288	Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Bình	26/5/2020			Bố đẻ
3.	Nguyễn Thị Minh			100341132	Khu Quang Trung, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	26/5/2020			Mẹ đẻ
4.	Trần Khu Ân			101315141	Khu Công Nông, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	26/5/2020			Bố vợ
5.	Lê Thị Hoan			100341369	Khu Công Nông, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	26/5/2020			Mẹ vợ
6.	Đình Sơn Tùng			022098001194	Khu Quang Trung, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	26/5/2020			Con ruột
7.	Đình Hải Bách				Khu Quang Trung, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	26/5/2020			Con ruột
8.	Đình Mai Linh			013444050	Tổ 3B Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	26/5/2020			Anh ruột
9.	Phạm Thị Thúy Hương			013444049	Tổ 3B Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	26/5/2020			Chị dâu
10.	Đình Thị Mai Hương			100602688	Khu Công Nông, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh.	26/5/2020			Em ruột
11.	Nguyễn Quỳnh Ba			100692089	Khu Công Nông, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	26/5/2020			Em rể
12.	Đình Thanh Lương			012899444	R4 RoyalCity, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.	26/5/2020			Em ruột
13.	Nguyễn Thị Thúy Nga			001177015704	R4 RoyalCity, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.	26/5/2020			Em dâu

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
IX	Nguyễn Đại Dương Anh		TV BKS	Số 022086001358; Cấp ngày 30/08/2016; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Số nhà 151- Khu 6 – Phường Hưng Đạo – Thị xã Đông Triều – Quảng Ninh	26/5/2020		Bầu (Bổ nhiệm)	TV BKS
1.	Nguyễn Đại An			Số CMTND: 100136198 Cấp ngày: 29/5/2008 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Số nhà 151- Khu 6 – Phường Hưng Đạo – Thị xã Đông Triều – Quảng Ninh	26/5/2020			Bố đẻ
2.	Lê Thị Hẹn			Số CMTND: 100271017 Cấp ngày: 20/9/2007 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Số nhà 151- Khu 6 – Phường Hưng Đạo – Thị xã Đông Triều – Quảng Ninh	26/5/2020			Mẹ đẻ
3.	Nguyễn Thị Hiện			Số CMTND: 100937467 Cấp ngày: 25/3/2004 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Số nhà 151- Khu 6 – Phường Hưng Đạo – Thị xã Đông Triều – Quảng Ninh	26/5/2020			Vợ
4.	Nguyễn Đại Dương Lâm				Số nhà 151- Khu 6 – Phường Hưng Đạo – Thị xã Đông Triều – Quảng Ninh	26/5/2020			Con đẻ
5.	Nguyễn Đại Dương Quỳnh			Số CMTND: 100885046 Cấp ngày: 18/12/2001 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Số nhà 151- Khu 6 – Phường Hưng Đạo – Thị xã Đông Triều – Quảng Ninh	26/5/2020			Em ruột
6.	Nguyễn Thị Mai Lan			Số CCCD: 030189005962; Cấp ngày: 21/02/2019; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 151- Khu 6 – Phường Hưng Đạo – Thị xã Đông Triều – Quảng Ninh	26/5/2020			Em dâu

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy
tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

PHỤ LỤC 02- DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN, CÔNG TY CP CƠ KHÍ MẠO KHÊ-VINACOMIN

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-CKMK ngày / 01/2022 của HĐQT Công ty)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Tên người nội bộ							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt		Chủ tịch HĐQT	034065002627	Tổ 57, Khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	521.418	36,39	
2	Nguyễn Hải Long		TV HĐQT, Giám đốc Công ty		Tổ 1- Khu 9- Bãi Cháy - Hạ Long	2810	0,2	
3	Đặng Văn Phối		TV HĐQT, Phó Giám đốc	030065001558	Tổ 3 - Khu Hoàng Hoa thám- P. Mạo Khê - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	19500	1,36	
4	Đỗ Văn Hinh		TV HĐQT, Phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch CĐ C.ty	030064005344 ngày cấp 20/08/2019 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 209, khu Hoàng Hoa Thám, P.Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	49627	3,46	
5	Vương Quốc Hà		TV HĐQT, Phó giám đốc Công ty	022078002981	Khu Mỹ Cù 2-P.Hưng Đạo-TX.Đông Triều- Quảng Ninh	175	0,01	
6	Bùi Thị Khánh Hà		Phụ trách Kế toán	022185005348 cấp ngày 07/03/2019 do Cục Cảnh sát QLHC về Trật tự xã hội	SN 32 tổ 4 Khu Vĩnh Xuân,P.Mạo Khê, TX Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	6325	0,44	
7	Lê Hồng Quang		TBKS	022062001990	SN 328; tổ 2 Khu 11, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh			
8	Đình Mai Lâm		TV BKS	022069002250	Khu Quang Trung, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	2635	0,18	
9	Nguyễn Đại Dương Anh		TVBKS	022086001358 cấp ngày: 30/08/2016; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 151- Khu 6 - P.Hưng Đạo - Thị xã Đông Triều - Quảng Ninh			
II	Tên người có liên quan của người nội bộ							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Huyền		PP Kế hoạch Vật tư	100650913	Tổ 3 - Khu Hoàng Hoa Thám- P. Mạo Khê - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	17216	1,2	
2	Đặng Thị Tâm Trinh		Nhân viên phòng Kế hoạch Vật tư	022169000765 ngày cấp 27/9/2016 nơi cấp:Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	SN 209, khu Hoàng Hoa Thám, P.Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	24758	1,73	
3	Đỗ Đắc Thành		Phó phòng Cơ điện- An toàn	1007222787 cấp ngày 03/4/2012 do CA tỉnh Quảng Ninh cấp	SN 32 tổ 4 Khu Vĩnh Xuân,P.Mạo Khê, TX Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	4040	0,28	
4	Đỗ Đắc Cừ			100006779 cấp ngày 31/5/2012 do CA tỉnh Quảng Ninh cấp	SN 32 tổ 4 Khu Vĩnh Xuân,P.Mạo Khê, TX Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	4040	0,28	
5	Trần Thị Lan		Công nhân	100648376 cấp 08/9/2009 tại Quảng Ninh	Khu Quang Trung, P.Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	175	0,01	